

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày : 27/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

Ông Đặng Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế taxi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn D và bà Trần Thị K; có vợ: Nguyễn Thị Kim Y và 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

Bị hại: Ông Huỳnh Hữu P, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: thị trấn C, huyện D, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là tài xế xe taxi hãng Y, số tài 10081, biển số 51F-762.84. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 21/8/2018, Trần Văn T được Công ty điều đến ga Quốc tế sân bay X để đón khách. Tại đây T nhận đón ông Huỳnh Hữu P và hai người cháu để đưa đến khách sạn E, địa chỉ Phường I, quận K, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi khách trả tiền và xuống xe, T lái xe đi được khoảng 500m nhưng không tắt được đồng hồ tính tiền trên xe nên nhìn ra băng ghế sau thì phát hiện khách còn để quên 01 balo màu đen. T dừng xe kiểm tra thì phát hiện bên trong balo có nhiều tài sản, nảy sinh ý định chiếm đoạt nên T bật đồng hồ tính cước ảo để cho Công ty khỏi phát hiện rồi chạy xe về nhà ở Quận B đem cất giấu balo rồi tiếp tục chạy đi đón khách.

Đối với ông Huỳnh Hữu P sau khi phát hiện bỏ quên tài sản, đã liên hệ với Tổng đài Y thông báo sự việc. Sau khi tiếp nhận thông tin, nhân viên tổng đài Y đã liên lạc hỏi T và yêu cầu T đem tài sản về Công ty trả lại cho khách nhưng T báo là không có. Nhân viên tổng đài Y báo lại cho ông P đồng thời cho ông P số điện thoại của T. Ông P điện thoại cho T báo cho T là để quên balo trong đó có nhiều tài sản và yêu cầu T đem trả lại, nhưng T lại tiếp tục nói là không có. Sau khi T cho xe về công ty, Công ty đã cho T và ông P đối chất, nhưng T vẫn tiếp tục không thừa nhận đã lấy balo trong đó có nhiều tài sản của ông P để quên trên xe nên Công ty đã báo và chuyển sự việc cùng T đến Công an Phường I, quận K xử lý.

Tại Công an Phường I, quận K, quá trình làm việc, T vẫn không thừa nhận hành vi chiếm giữ tài sản của ông P bỏ quên trên xe taxi nên Công an Phường I, quận K đã chuyển vụ việc và T cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K giải quyết. Tại cơ quan điều tra, lúc đầu T vẫn không thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của ông P. Tuy nhiên, đến khoảng 12 giờ ngày 22/8/2018 thì bà Trần Thị K là mẹ của T đi cùng với bà Nguyễn Thị Ngọc G đến Công an quận K trình báo đồng thời đem balo T chiếm giữ của ông P đang cất giấu tại nhà nộp cho Công an. Sau khi thu giữ balo trong đó có nhiều tài sản do mẹ T nộp, Công an tiếp tục hỏi nhưng T vẫn không thừa nhận, đến khi Công an cho biết đã thu giữ được tài sản do mẹ T đem đến nộp thì Trần Văn T mới thừa nhận hành vi chiếm giữ tài sản của ông P bỏ quên trên xe và khai trước đó do sợ nên không dám thừa nhận.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Ipad màu vàng đồng, hiệu Apple, model A1701, FCC ID: DCGA1701, IC: 576C A1701, serial: DMPVKOACHP52, bên ngoài được bọc trong ốp lưng màu xanh, có chữ “ZTOROP”.

- 01 Ipad màu xám đen, hiệu Apple, model: A1489, FCC ID: BCGA 1489, IC: A1489, serial: F9FPVNF9FCM5, phía sau có đề chữ: “Anh Phan, chị Hạnh”, bên ngoài được bọc ốp lưng màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, 64GB, số imeil: 353050099800219.

- 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn, đề số thẻ BA884757, tên khách hàng: TU THANH NGHIA, Ngân hàng TMCP Bắc Á.

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio mặt màu đen, dây đeo màu xanh rêu, đồng hồ có đính kèm 01 tờ giấy đề chữ Casio GG1000-1A3, số mã vạch 889232114705.

- 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng trắng hiệu Omega, phía sau có đề số 1467 đề chữ Omega stainless steel.

- 01 hộp màu đỏ phía sau có đề chữ Box made in P.R.C bên trong có 02 bông tai bằng kim loại màu trắng, giữa bông tai có hạt vuông màu xanh, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt bằng kim loại màu trắng, giữa mặt có hạt màu xanh hình vuông.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền có hình phật tổ màu xanh.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt bằng kim loại màu trắng, hình phật.

- 02 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Hữu P, sinh năm 1978, số Y110815 và số L683611.

- 01 bóp màu vàng không nhãn hiệu, bên trong không có tài sản.

- 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 cặp tai nghe nhạc bằng nhựa trắng không đề nhãn hiệu .

- Số tiền 10.360 đô la Mỹ.

- 01 phong bì màu vàng bên ngoài đề chữ “CHÙA PHẬT TỔ” bên trong có 8.500.000 đồng.

(Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tổng tài sản Trần Văn T chiếm đoạt của ông Huỳnh Hữu P là 291.459.200 đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã xác định được những tài sản trong ba lô là của ông P bỏ quên trên xe taxi của T. Căn cứ vào lời khai của ông P thì số tài sản trong ba lô do người nhà T giao nộp không bị mất tài sản gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trả lại cho ông P, ông P không có yêu cầu gì, có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi phát hiện tài sản của người khác để quên có tổng trị giá 291.459.200 đồng, mặc dù đã được Công ty Y, Bị hại, Công an Phường I, quận K và bước đầu tại Cơ quan điều tra động viên, yêu cầu trả lại nhưng do tham lam nên bị cáo đã phủ nhận, đem về nhà cất giữ nhằm mục đích chiếm đoạt, cho đến khi người nhà bị cáo phát hiện đem đến Công an nộp bị cáo mới chịu thừa nhận hành vi của mình là sai trái, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại ông Huỳnh Hữu P đã nhận lại tài sản, hiện nay ông P không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 balo bên trong có 02 Ipad hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 01 đồng hồ hiệu Omega, 01 thẻ tiết kiệm, 01 đôi bông tai, 02 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 02 giấy phép lái xe, 01 cặp tai nghe, số tiền 8.500.000 đồng, 10.360 đô la Mỹ và 01 cái bóp màu vàng đã được cơ quan điều tra xử lý giao trả lại cho ông P. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố hoàn cảnh bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đề phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác có tổng trị giá 291.459.200 đồng (01 balo bên trong có 02 Ipad hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 01 đồng hồ hiệu Omega, 01 thẻ tiết kiệm, 01 đôi bông tai, 02 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 02 giấy phép lái xe, 01 cặp tai nghe, số tiền 8.500.000 đồng, 10.360 đô la Mỹ và 01 cái bóp màu vàng) của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 291.459.200 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy do tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, tuy hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại về vật chất (do tài sản đã thu hồi lại được), nhưng đã làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không thuộc trường hợp không được hưởng án treo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra xét thấy bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, nên cần được xem đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Huỳnh Hữu P đã nhận lại tài sản, hiện nay Bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 balo bên trong có 02 Ipad hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 01 đồng hồ hiệu

Omega, 01 thẻ tiết kiệm, 01 đôi bông tai, 02 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 02 giấy phép lái xe, 01 cặp tai nghe, 01 cái bóp màu vàng, số tiền 8.500.000 đồng và 10.360 đô la Mỹ đã xử lý giao trả lại cho Bị hại P. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Xử phạt: TRẦN VĂN T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 65 của Bộ luật này (Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) .

[2] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí